

TRUYỀN BA

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



1607ndoch
420092
BA BA CHAU
1264

Số 44

Truyện của TÔ-HOÀI

13-8-42

Mỗi số 0\$12 — 3 tháng 1\$50 — 6 tháng 2\$80 — cả năm 5\$50
Mandat gửi ô. VŨ BÌNH LONG chủ nhà xuất-bản TÂN-DÂN, Hanoi

TRUYỀN BÁ

- Số 1. — Con thiên lý mã của Lê-Văn-Trương
— 2. — Phần thưởng danh dự của Nguyễn-công-Hoan
— 3. — Con dế mèn của Tô Hoài
— 4. — Hóa thành chim của Thâm Tâm
— 5. — Chuyện ma của Nguyễn-công-Hoan
— 6. — Ác báo của giáo-sư Mai-Phương
— 7. — Quách và Quác của Vũ-Bằng
— 8. — Những người ngày xưa của Lê-văn-Trương
— 9. — Trên lưng cóc của Chiêu Đám
— 10 — Tỉnh giấc mơ vua của Hoàng Cầm
— 11 — Ban hát của thầy mo của Thâm Tâm
— 12 — Mực tàu giấy bản của Tô Hoài
— 13 — Nhà triệu phú thọt của Nguyễn-công-Hoan
— 14 — Phi-châu bí-mật của Phạm-quang-Định
— 15 — Giặc cờ đen của Lê-Văn-Trương
— 16 — Dế mèn phiêu lưu ký I. của Tô Hoài
— 17 — — II. —
— 18 — Ma thiên lãnh của Ngọc Giao
— 19 — Chín bông hoa của Thâm Tâm
— 20 — Cún số 5 của Thanh-Châu
— 21 — Thấy thần của Phan-Như
— 22 — Oulad Kildir của Phạm Bá-Đại
— 23 — Một truyện ma của Lê Văn-Trương
— 24 — Ma biển của Nguyễn Công-Hoan
— 25 — Ngọn cờ lau của Tô Hoài
— 26 — Suối thiêng của Thanh Châu
— 27 — Bước đường tương lai của Hoàng Cầm
— 28 — Thằng cuội phiêu lưu của Thâm-Tâm
— 29 — Dũng, nhà thám hiểm của Ngọc Giao
— 30 — Con chó đại đầu của Lê Văn-Trương
— 31 — Youdi Aida Phạm Bá-Đại
— 32 — Sự tích cây hoa lý của Tô-Hoài
— 33 — Lòng trẻ của Đoàn Nghi
— 34 — Quyền sách bí-mật và con khỉ của Ngọc-Giao
— 35 — Nàng út của Thâm-Tâm
— 36 — Mẹ và em của Thanh-Châu
— 37 — Ngọn núi pha-lê của Phan-Như kể
— 38 — Đứa con đã khôn ngoan của Nguyễn Công-Hoan
— 39 — Lên giới của Trúc-Khê
— 40 — U Tán của Tô-Hoài
— 41 — Tiên trong giếng thần của Thâm-Tâm

BA BÀ CHÁU

MẶT trời lên từ nãy, nhưng vì sương buổi sáng còn dày quá, nên trời đất vẫn âm-u như ở trong đêm tối. Đó là một buổi sáng mùa đông. Sương thì nhiều, mờ trắng cả đồng ruộng, mà không-khí thì buốt, giá ngăn-ngắt. Ai cũng lạnh. Những đứa trẻ mà sự lười lỉnh đã thành tật lại càng thấy rét mướt hơn ai nữa. Lạnh-lẻo thế này, chúng cho là khổ lắm. Giời định chơi khăm chúng cũng nên đấy. Chao ôi ! lạnh quá, lạnh quá. Một thằng lười nằm co-ro trong chăn dày kệp, nghe chuông đồng-hồ đánh tám tiếng, mà còn thò đầu ra, thụt đầu vào, để hở cái chân một tý, để hở cái tay một mảy, thử làm quen với giá lạnh, chứ chưa thực dám trỗi hẳn dậy, để rửa mặt và cặp sách đến trường. Những anh lười sợ nhất mùa rét, sợ nhất những buổi sáng đã rét, đã lạnh, lại còn mịt-mù những sương.

Nhưng này những anh lười, các anh có biết rằng buổi sáng hôm ấy, lúc các anh còn thập-thò, rụt-dè trong lằn chăn ấm, thì ở một khu rừng cây nhỏ kia, có một bà cụ già, tuổi nhiều gấp sáu bảy lần tuổi của các anh, đã ra đấy, không biết từ lúc nào, để nhặt lá. Bà cụ chịu khó quá. Những người già thường hay chăm công chăm việc, mà chỉ những người trẻ

khỏe mạnh lại ăn bơ làm biếng. Thực là một điều không tốt cho những người trẻ tuổi.

Bà cụ ấy già đến ngoài bảy mươi tuổi. Mặt mũi nhăn-nheo, đôi mắt cặp kèm. Chân tay thì khô dẹt và gầy khẳng khiu. Lưng bà cụ đã khòng xuống. Lúc đi cũng như lúc đứng, chẳng thể ngay lên được nữa. Bà cụ khoác một cái áo tơ, và bịt trên đầu một cái khăn vuông để sương lạnh khỏi thấm vào người.

Bà cụ vào rừng cây nhặt lá. Những chiếc lá vàng, lá đỏ héo-hắt của những cây mùa đông rụng xuống cỏ, ai ngờ lại có ích cho bà lão. Bà lão nhặt lấy, vợ lấy tất cả rồi nhét vào một cái thúng lớn. Đầy thúng, bà lão đội về nhà, tải ra sân phơi cho thực nở, thực khô để rồi đun bếp.

Từ tờ-mờ sáng, gió rét hun-hút thổi. Bà cụ đã lần mò vào rừng. Có gió thì rét lắm thực, nhưng có gió thì lá khô lại càng rơi nhiều. Bà cụ mừng hí-hửng, mà quên cả rét. Đặt cái thúng xuống một gốc cây, bà cụ lòng-khòng đi ra xung quanh để vơ lá. Gió ào ào. Lá bay lạt-xạt. Bóng cây u tối. Ngoài vòm trời bao la, trắng những sương. Bà cụ nhặt lá được một lúc lâu thì mới dựng sáng và mặt trời mới mọc. Nhưng sương còn giăng màn dày quá, ánh sáng không lọt từng tia xuống được, nên ta có thể ngó dễ dàng thấy ông mặt trời to bằng cái mẹt và ửng đỏ lửng màu da cam. Bà cụ nhặt một lúc, lèn lá vào thúng, rồi lại ngồi nghỉ, lấy tay dấm thùm-thụp trên lưng cho đỡ mỏi. Công việc cứ đi chậm-chạp như thế, song tuần-tự, đều đặn mà làm, thì chẳng bao lâu, cái thúng lá của bà cụ đã đầy ăm-ấp.

Bấy giờ bà cụ mới ngẩng mặt lên nhìn trời và thở ra một hơi rõ mạnh. Như lối dễ chịu, vì công việc đã làm xong. Rồi bà cụ cắp thúng lá nặng, lủi-thủi len



Ba bà cháu xúm lại sưởi dưới gốc cây to

trong những hàng cây to lớn mà đi ra ngoài cửa rừng. Bà cụ ngồi xuống đó, dưới một gốc cây nhội khổng lồ, nhìn sang trái đồi bên kia. Có vẻ chờ đợi, có vẻ mong ngóng. Bà cụ chờ đợi, mong ngóng chi? Bà đợi hai đứa cháu của bà. Hai đứa cháu nhỏ ấy cũng đi vào rừng nhặt lá từ sáng sớm như bà. Nhưng vì chúng nhanh nhẹn và khỏe mạnh, nên chúng vào tận khoảng rừng xa kia, để kiếm được nhiều lá hơn. Và lại bẻ thêm được củi khô nữa. Bà yếu, bà quanh-quẩn nhặt

trong rừng nhỏ ở ngoài. Lúc đã được đầy thúng thì bà đội hoặc cõng ra ngồi ở cửa rừng đợi hai cháu cùng về.

Mặt trời lên cao, sương cũng bắt đầu tan dần. Theo ngọn gió lùa, sương trắng bay thành từng lớp trong không-khí. Qua cả mặt bà cụ. Bà cụ thấy rét run lên; hai hàm móm trơ những lợi, cũng run lên bần-bật. Hôm nay bà cụ nhặt lá chong đầy thúng, ra ngồi đợi hai cháu sớm quá. Chưa thấy chúng về tới đây.

Bỗng nghe từ lưng đồi bên kia, có tiếng nói dít-dít, và tiếng cười vang vang. Bà cụ biết là hai đứa cháu mạnh đã ở trong rừng ra, đương đi sang bên này. Hai cái bóng lúi lúi trên con đường mòn nhỏ. Chúng đã sắp đi tới chỗ bà cụ ngồi. Mỗi đứa đội trên đầu một cái thúng lớn, ních những lá. Mà ở nóc mỗi thúng lại có một bó củi cành. Thằng bé đi trước. Con bé đi sau. Chúng đã ngó thấy bà cụ ngồi thu-lu lên bên gốc cây. Nhưng quen lệ, thằng bé cũng cất tiếng hỏi lớn:

— Bà đầy ư?

Bà cụ hỏi lại nho-nhỏ:

— Sao về muộn thế?

Thằng bé đáp:

— Chúng cháu còn bẻ thêm ít củi.

Và nó tiếp:

— Giời rét quá. Cháu đốt lửa lên sưởi cái đũa. Tan hết sương hãy về, bà ạ.

Con bé lấy ở trong thúng ra một ít lá thực khô và bẻ mười cành củi, chắt đóng lại. Thằng bé nhóm lửa. Lửa bắt cháy và bùng lên. Ánh hồng nháy nhót, tỏa sáng ra xung quanh. Tiếng lá và tiếng cành khô nổ lép-bép, vui vui. Ba bà cháu ngồi xúm lại. Hai bàn tay gầy đét và bốn bàn tay mẫm-mạp hơ lên trên đồng lửa. Tiếng trò chuyện cũng dít-dít, râm-ran, vui như tiếng củi nổ trong ánh lửa hồng. Hơi ấm của ngọn



Ba bà cháu đội lá khô về...

lửa gây lên, hầu như cả bà lẫn cháu đều quên cả cái rét mướt ban nãy.

Một chốc, đống lửa tàn. Mặt trời lên đã khá cao. Màn sương bảy giờ đã loãng nhiều. Từng luồng ánh sáng xiên xuống, tưới rục cả một vùng cây. Đã trông thấy dòng sông nhỏ chảy quanh co dưới chân đồi lấp lánh sáng, giữa đôi bờ cỏ xanh. Ánh sáng xuống, trời đất đã âm-ẩm. Bà cụ thấy chân tay mình cũng đỡ, không tê buốt co quắp như ban nãy nữa. Bà bảo hai cháu.

— Về thôi. Còn xuống chợ nữa chứ!

Ba bà cháu đứng dậy. Người nào thúng của người ấy đội lên đầu, cùng đi xuống dưới đồi, rất thông-thả. Kề ra thì giá hai đứa trẻ chỉ thi nhau chạy một tua ngắn, có thể đã tới nhà. Nhưng vì còn bà cụ chậm-chạp, nên chúng cũng phải đi từ từ. Vừa bước vừa dềnh dang nói chuyện.

Ở trái đồi cây ấy đi xuống, qua một quãng đồng nhỏ, đến một túp lều ở dưới rặng tre đặng-ngà. Đó là túp lều gianh nhỏ mọn, xấu-xí, nhưng thân yêu: nơi ở của ba bà cháu.

*
* *

BA bà cháu đến đây ở từ năm nào, không ai biết.

Người ta gọi tên bà lão là Nhàn. Bà lão Nhàn. Bà lão khô-sở, vất-vả từ ngày còn trẻ. Có một đứa con thì bà đặt tên là Nhàn, để nuôi một cái hy-vọng tốt đẹp là sau này sẽ được nhàn-nhã. Nhàn-nhã tức là phong-lưu rồi. Nhưng bây giờ đã ngoài bảy mươi tuổi, bà cụ đã được biết nhàn-nhã, phong-lưu là những cái gì đâu. Vợ chồng người con bà cụ chết sớm. Để lại cho cảnh đời chiều hôm của

bà cù hai đứa con nhỏ. Ấy là hai đứa cháu bà cù bây giờ. Đứa con gái tên là cái Nong; đứa con trai tên là thằng Nia. Nong và Nia. Cũng có ý rằng sắn nong sắn nia để mà hứng để mà đựng thóc, để mà đựng gạo của Trời. Thóc gạo thì lấy ở đâu ra có. Nhà vốn nghèo rớt mồng tơi, chưa bao giờ ở cái gia-đình bà cù Nhàn ấy có thừa độ chục học gạo để đủ lương ăn một tháng. Nào nhàn-nhã. Nào nong-nia. Chỉ toàn là những mộng-tưởng, những mong ước vu-vơ của những kẻ rất nghèo, đồng xu không dính túi.

Bà Nhàn ở với hai cháu. Và một con chó đen tuyền, tên là Mực. Ngày trước thì một mình bà phải làm để nuôi hai cháu. Nhưng bây giờ cái Nong và thằng Nia đã lớn, chúng cũng phải đi làm đỡ bà. Vả lại tuổi đã đầy lắm, cái lưng không rạp xuống rồi, còn lấy đâu ra sức lực mà làm quần-quật hết ngày ấy sang ngày khác được. Đành ba bà cháu cùng rùm-rúm mà nuôi nhau, lẫn hời cho qua ngày tháng.

Mùa rét tới, công việc trong làng hết cả, Nong và Nia cùng bà phải vào rừng nhặt lá và kiếm củi để mang xuống chợ bán. Lá và củi mang về nhà thì tãi cả ra sân để phơi khô. Cái phần lá của bà Nhàn kiếm được chỉ để dành cho bếp thối cơm ở nhà. Còn củi và những thúng lá kia, bó chặt lại thành hai bó, do cái Nong quây xuống chợ bán lấy tiền đóng gạo. Khi Nong xuống chợ bán củi thì, ở nhà, thằng Nia lĩnh cái trách-nhiệm thối cơm. Nó thối cơm cho bà và cho chị. Chị Nong ở dưới chợ về, ba bà cháu xúm lại ăn. Cơm nước xong, bà lão Nhàn lại cùng hai cháu lên đồi cây kiếm củi, nhặt lá. Cho mãi tới lúc tối mịt, ba bà cháu mới chịu đội ngất-ngheo ba cái thúng, trở về túp lều nhỏ bé, ăn dưới khóm tre đằng-ngà.



Bà Nhàn tựa cửa trông ra ngoài đường.

Bà lão Nhàn và hai cháu sống với nhau như thế, ngày lại ngày. Thực là cực khổ. Bởi vì, nhiều khi, tiền bán lá không đủ để đóng được gạo ăn cho vừa bữa, ba bà cháu thường phải ăn thiếu. Bà đã già nua tuổi tác, vốn dĩ đã sẵn gầy, dù ăn uống có kém cũng chỉ nôn-nao ở trống lòng, không hề lộ ra nét mặt. Được

cái Nong và Nia là những đứa trẻ tốt và ngoan. Cho nên giá có bữa nào ăn thiếu cơm, chưa đủ no, chúng cũng không hề nói gì. Có khi, dù đói quặn ruột lên mà vẫn phải nhịn, Nong và Nia vẫn nhe răng ra cười như nắc-nẻ. Chúng lại hát om-xòm nữa. Để làm vui cho bà. Vui thật, — ví dù nghèo khó mà biết thương yêu nhau thì cũng vẫn vui — nhưng bởi cứ nhịn đói luôn, nên người cái Nong, thằng Nia đều gầy mòm đi. Đang ở tuổi lớn mà chúng hom-hem, giờ cả xương sườn ra. Ấy vậy mà vẫn hát. Vẫn pha trò. Vẫn cười đùa rất tự-nhiên. Lắm lúc bà Nhàn nghĩ thương hại hai cháu mà rớt hai hàng nước mắt.



THẰNG Nia là một đứa bé khá. Nó mới lên mười tuổi. Tuổi nó còn nhỏ, nhưng lòng thương bà của nó to rộng lắm. Nó thấy bà thiếu cơm ăn thì trong bụng nó xót xa. Nó nghĩ rằng ít tuổi như chị em nhà nó mà nghèo, thì cái sự phải nhịn đói, là thường lắm. Nhưng thương thay cho bà già! Bà già gầy yếu, ngày còn trẻ trung, tất đã vất-vả lo-lắng để kiếm gạo về nuôi hai cháu. Ngày xưa, bà Nhàn đã khổ nhiều. Các cháu mà biết yêu bà, phải làm cho bà bớt khổ đi. Bồn-phận đấy. Thằng Nia chẳng được đi học bao giờ, không hiểu bồn-phận là cái gì. Nhưng thực nó cũng nghĩ được rất nôm-na rằng: xưa kia bà đã nuôi chị em nó, giờ chị em nó đã lớn khôn mà bà thì già yếu, ấy là cái lúc các cháu phải lo sự no ấm cho bà. Tư-tưởng rất giản-dị, xong thực đầy-đủ. Nia thương bà vô cùng. Mùa rét này là mùa đói khổ cho những kẻ thiếu cơm thiếu áo. Nhưng mai kia khi nào sang đến mùa xuân, công việc ngoài đồng, công

việc trong nhà tất lắm, người ta phải cần đến nhiều người làm. Cũng như mọi năm, chị em Nia sẽ vào trong xóm, làm thuê cho các nhà. Bảy giờ thì chẳng lo thiếu ăn. Bà và cháu sẽ béo phây phây cả lên, chứ không gầy kheo khur như lúc ngày hanh tháng giá này nữa.

Nia nghĩ xa lại nghĩ gần. Đồ đi đồ lại, vẫn chỉ thương bà là nhiều thôi.

Nhưng chị Nong thì nghĩ khác thể. Nong không nghĩ được như thằng Nia. Nó thấy rằng sống tần tảo nuôi nhau như vậy thì khổ quá. Hai cháu đi làm đầu tắt mặt tối để nuôi một bà già ngồi ăn dung, coi ngại-ngùng lắm lắm.

Tuy thế, Nong cũng không hề tỏ vẻ khó chịu vì bà bao giờ. Nó chỉ không được hài lòng ngấm-ngấm một mình.

Một sớm kia, Nong quảy gánh lá và củi xuống chợ. Bà Nhàn đứng phơi lá ngoài sân. Thằng Nia loay hoay nhóm bếp, sắp sửa thổi cơm.

Từ nhà xuống chợ phải đi một thôi đường khuất nẻo cũng khá xa. Nong quảy gánh củi trên vai, nét mặt sụ xuống vì buồn. Gánh hàng đây bán đi, có đắt lắm cũng không đủ tiền đóng một bát gạo đỏ đẳng hạng xấu nhất để ăn được hai bữa. Bữa cơm chốc nữa chẳng đủ ăn. Bữa cơm chiều cũng không đủ ăn. Và tất cả những bữa cơm trong mùa rét của ba bà cháu cùng khổ, chẳng có bữa nào đủ ăn. Cơm-cực quá, Nong trở vai gánh và thở dài.

Chẳng bao lâu, Nong đã đến bến đò. Qua cái bến đò ấy, sang bên kia chân đê là chợ. Cô bé xuống đò qua sông. Chuyển đò chở đầy những khách đi chợ. Câu cười, tiếng nói lao xao, vang động xuống mặt

NH



Nó chỉ nhích 2 bước rồi ngồi phệt hai
chân sau xuống.

nước. Nong đứng bên gánh củi, mặt buồn rười-rượi, đôi mắt nhìn dòng nước chảy, xuy nghĩ vẩn-vơ.

Bỗng có tiếng hỏi :

— Cô Nong đi chợ à?

Nong ngẩng lên thì thấy một người đàn-bà đứng ở trước mặt. Cô nhận ra một người quen trong xóm. Cô bé trả lời :

— Vâng, cháu đi chợ. Bác cũng sang chợ đấy chứ?

— Phải, tôi sang mua lợn. Sao trông dạo này gầy mà xanh thẽ? Ốm hử?

— Không, cháu vẫn như thường đấy.

Nói thẽ, Nong đã thấy mình sắp rớt nước mắt khóc. Thiếu ăn nhiều quá, gầy đến nỗi ai cũng nhận được! Người đàn-bà nhìn gánh lá của Nong, rồi hỏi:

— Cô đi bán lá?

Bác ta chép miệng, nói tiếp :

— Bán lá thì đủ ăn làm sao! Đi làm có hơn không. Ở làng dưới kia có một nhà người ta đương cần người chăn trâu đấy. Tội gì mà chẳng đi làm, kiếm lấy miếng no. Năm nay giờ làm kém đói quá.

Nong ngượng quá, cứ cúi gằm mặt xuống. Người ta có thể trông Nong mà biết được rằng cô bé nhin đói nên gầy-gù như vậy. Đò cập bến bên kia, Nong vội bước lên bờ, tong-tả quảy nhanh lên trước mọi người để đỡ ngượng. Nhưng nước mắt đã chan hòa xuống hai bên má cô bé nhà nghèo.

Cô bé khổ-sở trăm đường. Cô bé không thể nào làm được mặt vui-vẻ luôn luôn, cần răng mà chịu được cay-cực như em cô. Người ta mách cho biết ở nơi làng ấy có việc làm. Tuy chẳng công-xá gì, nhưng ngày được đôi bữa no kénh bụng. Thẽ đã tốt lắm. Được ngày hai bữa no-nê là hậu lắm rồi, chứ sao! Ở

nhà, Nong làm bỏ hơi tai mà có đủ ăn đâu ! Lại phải cuu mang cho một bà già nữa ! Cái khỗ nọ chổng đứng lên cái khỗ kia, như là những cùm xích đeo lên vai.

Thiếu-thốn như thế, vì lẽ chi mà Nong còn ở lại ? Khi đã nghĩ đề hỏi mình như vậy, ấy là lúc người ta không có thương gì đến ai. Nó nghĩ lợi về cho phần nó.

Hôm ấy, bán lá xong, Nong không đem tiền đi đóng gạo như mọi lần. Nó buộc chặt đồng hào vào trong hầu bao. Nó đi trở về. Nhưng nó không về nhà ! Đến bến đò thì Nong thuê thuyền, đi xuôi xuống phía làng dưới, để tìm đến cái làng có việc làm đủ cơm ăn mà người đàn-bà quen lúc nãy đã nói cho biết ở dưới đò.

Ơ túp lều nhà, chắc bà lão Nhân mới mắt mong cháu. Và hắt thẳng Nia cũng ra ngăn vào ngõ, ngóng chị về ăn cơm !

*
* *

A I cũng trông ngóng thực.

Bà Nhân đứng tựa cửa, trông ra ngoài đường. Con đường thăm-thăm, vắng teo. Có nhiều người gồng gánh ở chợ về, nhưng không có cháu Nong của bà Thằng Nia thì mau chân, chạy ra tận giữa cánh đồng để đón chị. Chỉ có những người ta ùn-ùn về chợ, mà chẳng có chị Nong. Nồi cơm thối chín đã bắc ra và đã đi hết hơi, nguội ngắt. Cho đến khi mặt trời tà tà, sương lạnh đã mênh-mông xuống trong cánh đồng, vẫn chẳng thấy Nong trở về. Bất-đắc-dĩ, hai bà cháu phải đi ăn cơm. Tuy đã đói lắm, mà cũng không thể nuốt trôi được miếng cơm ; những nỗi lo sợ, băn khoăn, bồn-chồn nghẹn-ngào trong cổ.



*Ra đến đầu xóm thì nó nằm xuống bãi cỏ
mà khóc òa lên*

Đêm ấy, bà Nhàn không ngủ yên. Thằng Nia mọi khi ngủ khỏe là thế, mà bây giờ cũng thức giấc đến ba bốn bận. Sáng hôm sau, không ai đi nhặt lá như mọi ngày. Bà Nhàn ở nhà. Để thằng Nia chạy đi tìm chị Nong. Nó tìm khắp mọi nơi. Trong làng, ngoài cánh đồng, dưới chợ, tất cả những đồi cây. Hỏi thăm đủ mọi người. Mà cũng không thấy và cũng chẳng ai biết rõ được tung-tích cái Nong ở đâu. Nó lủi-thủi về. Vừa đi vừa khóc. Bà nó đã đứng chực sẵn ở cửa. Thấy cháu ngẩn-ngơ trở về, hai mắt đỏ hoe thì bà lão cũng khóc. Cả ngày hôm ấy, chẳng ai ăn uống gì cả. Thỉnh-thoảng, con chó Mực cắn gâu gâu, hai bà cháu lại vội nhìn ra ngõ. Con chó buồn mồm, chỉ sủa hoáng đấy thôi !

Bà Nhàn nghĩ bụng: « Chẳng nhẽ mẹ mình lại bắt nó đi? » Nhưng bà không tin, và bà chẳng nói ra. Vì

Nong đã mười bốn tuổi, mẹ mìn nào chài đồ được nó. Hay là nó làm sao? Nó làm sao bà cũng không dám nghĩ rõ nữa. Bà chỉ khóc sụt-sùi. Đêm đến, bà ngừng trông sao trên trời mà nhớ cháu. Hôm sau, Nia đi tìm chị một lần nữa. Vẫn vô hy-vọng như bữa trước. Thằng Nia, cũng như bà, chỉ sụt-sịt khóc mà thương, mà nhớ chị.

Nào bà Nhàn có biết đâu rằng đứa cháu hư kia đã quên bà mà đi tìm sự no ấm một mình.

Nào thằng Nia có tưởng đâu đến rằng người chị không tốt đó đã chẳng nhớ gì tới em mà bỏ nhà đi cho sướng thân.

Không ai ngờ như thế.

Và cái gia-đình đã nghèo-khổ sẵn ấy, lại bước vào một nỗi khó khăn hơn. Bởi vì từ nay thiếu một đứa cháu đi nhặt lá. Mọi khi, cả Nong và Nia cùng nhặt lá, kiếm củi mà còn bữa đói, bữa no, hưởng chi bấy giờ. Một mình Nia nhặt không đủ một gánh lá. Bà Nhàn nhặt thêm vào đấy, cũng chỉ vừa được một bữa thối cơm.

Đã thế, lại thêm sự chán-nản, sự buồn-rầu, sự nhớ thương bao trùm lấy cái không khí tẻ nhạt của gia đình. Cho nên bà Nhàn và thằng Nia làm ăn chẳng còn ra sao hết. Ăn uống cũng thế, bữa sớm bữa chiều, thất thường. Càng ngày càng túng bấn.

Một hôm, bà Nhàn trở trời. Bà đau lưng lắm. Thằng Nia không dám bỏ một mình bà nằm ở nhà mà đi bán lá. Nó đành phải ở nhà. Từ khi chị Nong đi, nó kiêm hết tất cả mọi việc. Nia ở nhà để hầu hạ cho bà, không bao giờ nó nghĩ đến sự ngăn ngại. Nó chỉ sợ bà nó ốm. Nó chỉ sợ bà nó chết. Và nó luôn luôn chỉ sợ bà nó khổ vì buồn rầu. Nhất là từ ngày chị Nong đi đâu mất.

Nia ở nhà. Bởi vì bà Nhân đau. Nhưng bữa nay mà Nia không đi chợ bán lá, thì bữa mai hết gạo. Nia lo lắm. Bà Nhân nằm đấy, mà cũng lo lắng chẳng kém gì Nia. Bà gọi Nia vào, nói nhỏ rằng :

— Cháu ạ, mai nhà ta hết gạo.

Nia nghe rằng ra cười :

— Hình như thế. Nhưng lo gì việc ấy mà bà phải lo. Hết thì lại đóng chứ cần quái gì.

Thằng Nia nói gượng để làm vui cho bà. Kỳ tình chính nó cũng đang nghĩ lung lắm, chứ chẳng phải « lo gì việc ấy mà lo ». Khốn khổ, thằng bé mới có mười tuổi đầu mà đã phải dăm chiêu về sự chạy gạo.

Bà lão mắng yêu cháu :

— Lúc nào cũng hềnh hếch cái miệng ra thôi. Chẳng biết đào đâu được tiền mà đóng gạo thế !

Nia lại cười. Và nó giơ hai tay lên nói với bà :

— Tiền ở hai bàn tay này, bà ạ. Tay cháu mà làm liến thoắng lên một lúc thì lại nảy ra vô khối tiền đấy. Này nhá : tay cháu vơ lá, tay cháu bẻ củi, cháu bó lại, rồi đem xuống chợ bán. Ấy vậy là có tiền. Có tiền đóng gạo. Đóng gạo rồi thổi cơm. Thế là lo gì việc ấy mà lo. Bà cứ uống hết bát nước lá lốt cho khỏi đau lưng, là mai bà lại đi nhặt lá với cháu được như thường. Bây giờ sáng ra đỡ rét nhiều rồi đấy.

Bà lão cũng gượng cười. Đôi mắt già nheo lại.

— Ừ, cháu nghĩ giỏi phạm. Nhưng bà lại nghĩ được một cách này nữa, giỏi hơn cháu cơ !

Nia reo lên :

— Cách gì, thế bà ?

— Cách làm cho có tiền.

— Bà làm cho có tiền ?

— Ừ.



Cái Nong ngồi khóc trước cũi con Mực.

Nia trở mặt :

— Ha ha ? Thế bà có cách làm cho có tiền ?
Thú nhỉ, bà nói ngay cho cháu biết đi nào ?

— Cũng dễ chứ chẳng có gì là khó. Này nhá : có phải bây giờ nhà ta đương túng không ?

— Cũng túng xoàng thôi đấy chứ !

— Thì cũng gọi là túng. Nhà ta đã túng bán. Bà cháu ta phải làm đầu tắt mặt tối cả ngày mà cũng chưa đủ ăn. Thế mà có một miệng ăn không, chẳng làm ăn gì hết.

— Trong nhà ta ?

— Phải, trong nhà ta. Có một miệng ăn không, vừa vô ích và vừa tốn kém.

— Cháu vẫn chưa hiểu ý bà định nói. Một miệng ăn không ? Bà làm. Cháu làm. Một miệng ăn không ? Vô ích và tốn kém ?

Bỗng Nia vỗ hai tay dom đốp :

— Á à, cháu biết rồi, cháu hiểu rồi. Một miệng ăn không ? Bà định nói con chó Mực.

Bà lão cũng mỉm cười :

— Ủ, cháu đoán đúng lắm.

— Bà định bảo gì con Mực ?

— Bà định bàn với cháu rằng bà cháu ta nuôi nhau cũng còn thiếu thốn, huống chi lại thêm có một mồm con Mực ăn thêm vào đấy nữa. Nếu cần, cháu mang quách nó xuống chợ mà bán lấy một món tiền. Đương lúc túng nhỡ này....

Nia ngắt lời bà :

— Không, bà ạ. Con Mực ở nhà ta đã lâu lắm. Từ ngày cháu còn bé tí ti mà chị Nong vẫn phải....

Thằng bé im lặng, không nói nốt câu. Nó đã nói lỡ lời. Bởi vì nó vẫn giữ ý : từ ngày chị Nong lạc đi đầu mất thì chẳng mấy khi nó nhắc đến tên chị trước mặt bà. Sợ bà buồn. Nó nói tiếp, nhưng trệch đi :

— Chẳng nên bán con Mực, bà ạ.

Lúc bấy giờ con Mực đang nằm ở ngoài bậu cửa. Chắc nó không thể biết được hai bà cháu đang trò chuyện với nhau những gì. Nó to lắm. To bằng một chú bê con. Lông đen nháy. Mắt sáng. Tai dỏng. Rõ ra tưởng một con chó giữ nhà cực tốt. Nó khôn tuyệt trần. Có thể ví rằng khôn như người. Mà chỉ kém người có mỗi một thứ, là không biết nói. Thế thôi.

Nó có nghĩa lắm. Bà Nhàn vẫn thường kể cho Nong và Nia nghe câu chuyện rằng: Ngày xưa, chính Mực đã cứu sống cái Nong. Thuở đó, Nong còn bé. Bà Nhàn đi chợ cả ngày. Nong ở nhà, vừa trông nhà, vừa phải ẵm thằng Nia. Buổi trưa hôm ấy, Nong ru cho thằng Nia ngủ thực say rồi đặt nó xuống giường; Nong ra phía trước cửa chơi. Mải mê bắt chuồn chuồn, Nong đi lần lần mãi về phía bờ sông. Ở dọc sông nhiều chuồn chuồn ớt quá. Những con chuồn chuồn ớt đỏ thắm, đậu thành từng hàng trên những ngọn cây dút. Nong định bụng bắt lấy mười con về. Để chốc nữa, lúc thằng Nia trở dậy, Nong đưa cho nó chơi đùa. Chắc chuồn chuồn đỏ thì nó thích lắm, sẽ nhe cả hai hàm răng xún ra mà cười.

Nong cúi khom khom. Bỗng nó tựa phải cái cọc gậy, bị ngã tõm xuống nước. Tuy chỗ ấy không sâu lắm và nước sông nhỏ, chẳng chảy xiết mấy, nhưng cũng đủ ngập được đầu người. Mà tại Nong ngã úp mặt, cuống cuống uống phải mấy ngụm nước, nên càng mất trí, cứ vùng vẫy chân tay mà ngoi mãi ra ngoài xa.

May làm sao, giữa lúc nguy hiểm đó, Mực trông thấy. Nó chạy liền ra bờ sông và dún bốn cẳng, nhảy luôn xuống. Con bé đang sặc nước, chân tay cứ múa linh tinh lên. Mực ngoặt ngay lấy lưng áo con bé rồi dùng sức bơi thực khỏe về bờ. Nhưng bờ cao, nó



Nong và Mực chui qua hàng rào trốn đi.

cũng không thể tha được con bé lên khỏi mặt nước. Nó bèn sữa thực to. Nó sữa vang vang, khiến cho những người đi ở tận trên bờ đê cũng nghe tiếng những tiếng sữa cầu cứu. Mấy người vội chạy xuống bờ sông xem có sự chi lạ mà chó sữa inh cả lên như thế. Người ta thấy con chó Mực quắp vạt áo một con bé con, lập lờ trên mặt nước. Người ta xô xuống vớt cả chó lẫn người lên. Chó không việc gì, vẫn khỏe khoắn và vẫy ngoe ngoáy cái đuôi ướt, sữa mấy tiếng ra kiểu mừng rỡ. Con bé con thì đã xám mặt lại và ngất đi vì uống phải mấy ngụm nước. Người ta phải xách hai chân nó lên, quay cho nước ộc ở miệng ra, rồi để nằm yên một lát, con bé mới bắt đầu thoi thóp. Nó thở mạnh, rồi bừng mắt dậy, thế là tỉnh. Người ta biết nó là cháu bà Nhàn. Họ dắt nó về tận nhà. Đến chiều, khi bà Nhàn về chợ, nghe người ta kể chuyện lại rằng cháu mình xuýt chết đuối, nhờ có con Mực mà thoát chết, bà tưởng như băng

khuâng đương ở trong giấc chiêm bao. Là vì bà sung sướng và ngạc nhiên quá sức tưởng tượng. Bà ôm chăm lấy con chó. Lúc bà đi nấu cháo cho cái Nong ăn — nó sợ quá, không nuốt được cơm — thì bà cũng cho cả Mực húp một bát cháo đầy. Từ đó, bà Nhân yêu thương con Mực cũng như bà yêu thương hai cháu.

Con chó vừa khôn, vừa có nghĩa, vừa ngoan. Nếu phải bán nó đi thì tiếc quá. Bà Nhân tính đến cái nước cùng. Nhưng Nia không muốn sự biệt ly, không muốn xa con chó Mực. Trẻ con vẫn thường hay yêu loài vật. Bởi loài vật cũng dễ dãi tính nết như trẻ con.

*
* *

NHUNG có những sự không thể dừng được. Bà Nhân cứ mệt mãi. Nia đi kiếm củi chẳng được là bao. Nó cũng cố ý lăn lữa để xoay xỏa cho khỏi phải bán chó, song sự túng đói của hai bà cháu càng ngày càng nhiều. Bà Nhân lại khuyên nó nên đem Mực xuống chợ bán. Bà nhủ :

— Con Mực có nghĩa thực, bà cũng biết như thế. Nhưng từ ngày chị Nong cháu lạc đi đâu mất, thì bà cháu ta khổ quá. Thà bán nó đi mà lấy tiền ăn, còn hơn là ngồi trông nhau chết đói.

Một ngày, Nia phải đem chó xuống chợ bán thực. Ấy là một buổi sáng, gạo hết mà bụng thì đói xôn xao. Nia phải liều.

Nó đi đánh một cái thùng, dẽo một ống tre, làm thành một cái xích ống. Con Mực nằm dài trong gậm phản. Nia tặc tặc lưỡi, gọi. Nó đứng dậy, mon men đi ra, đến ngồi xếp hai chân sau ở ngay trước mặt Nia. Nia vuốt ve đầu Mực. Mực làm ra điệu sung sướng, him him hai con mắt, cúi đầu, thè lưỡi ra liếm

tay Nia. Nia giơ cái xích ống lên, trông vào cổ Mực, miệng nói : « Ngoan nhá ! Ngoan nhá ! » Con chó im lặng, nhìn cậu chủ, ve vẩy đuôi. Chắc nó tưởng cậu nó đùa bỡn thì cọt nó lại chơi, chứ chẳng có chi là khác.

Song dường như nó biết chẳng phải là chuyện chơi, khi cậu Nia xách cái xích ống, lôi nó ra ngõ. Nó chỉ nhích vài bước rồi ngồi phệt hai chân sau xuống, không chịu đi. Mắt nó lơ lơ như muốn khóc. Bà Nhàn phải chạy ra, vuốt ve, nói nựng nó như là nói với người :

— Cứ đi đi con ạ ! Tặc tặc, khôn quá. Cứ đi đi... Con ạ.

Con Mực chịu đứng dậy cho Nia dắt đi. Nhưng nó khom lưng lại, đi những bước trùng trùng và miễn cưỡng. Bà Nhàn đứng nhìn cháu và chó, rồi bỗng dùng dùng chạy vào nhà, ôm mặt khóc rưng rức. Thằng Nia dắt con chó, mà nước mắt cũng vòng quanh. Nó phải quay mặt đi, há mồm ra, khóc thầm. Và cả Mực cũng rầu rĩ : Nó phải nghe mọi người thân yêu mà đi đó thôi. Chốc chốc, nó thường ngoảnh đầu lại, ngược nhìn dặm đường cũ, và túp lều thân ái, dần dần mỗi bước một xa. Con chó mà cũng còn có cái tình quyến luyến nơi ăn chốn ở như vậy. Nó cũng có thể biết được cuộc chia lìa sắp tới, cuộc chia lìa mãi mãi không còn xum họp. Thực là đau lòng, tất cả những cuộc chia ly ở trên đời.

Nia điu được Mực xuống chợ. Thấy con chó tốt và đẹp, ai cũng xúm lại hỏi mua. Thành thử con chó được giá cao quá. Nhưng Nia giao hẹn với mọi người rằng :

— Chó của tôi là chó quý. Vì một lẽ bó buộc mà tôi đem bán. Ai có mua nó, phải đoan với tôi chắc chắn là mua về nuôi, chứ không để thịt, thì tôi mới bằng lòng bán.

Nia ngồi, Mực nằm dưới chân Nia. Đôi mắt buồn

bã của nó ngược nhìn mọi người. Về sau, có một người bằng lòng mua con Mực về nuôi. Và ngã giá năm đồng bạc. Nia y lời bán. Con chó đã lớn quá, sợ nó dữ, người ta mua một cái bu to, nhốt Mực vào đấy, rồi lồng đòn gánh mà khiêng về. Một bên con Mực ; một bên hòn gạch lớn, cho cân.

Nia cầm tiền. Rồi chạy biến ngay đi. Nếu nó còn đứng lại đấy thì đến òa lên khóc mất. Nó tránh không dám nhìn cả con Mực.

Nhưng chạy một lát, Nia dừng lại. Nó nghĩ ngợi. Rồi chẳng biết nghĩ ngợi thế nào, nó cầm cổ chạy miết về chợ. Nó hỏi thăm đường của người mua chó vừa đi. Và nó chạy theo. Chạy một lúc, thấy người mua chó ban nãy vẫn quảy thùng thỉnh đi trước mặt. Nia mới yên tâm và đi chậm bước lại.

Thế là Nia đi theo người ta. Nhưng đi theo xa xa, không để người ta nhìn thấy. Cứ vậy, về đến xóm nhà người đàn ông đó. Khi biết được rõ nhà người ta ở trong ngõ ấy rồi, Nia mới yên chí, lén thẩn ra về.

Từ hôm ấy, mỗi buổi xuống chợ bán cá, Nia lại tạt sang đó. Nó đi lượn-vượn qua ngõ. Và nó thấy con Mực bị nhốt ở trong cái cũi, đề ở đầu sân. Có trông được Mực, hôm nào cũng vậy, Nia mới yên lòng.

Nhưng Nia vẫn không dám để Mực nhìn được mình. Bởi vì, đã có một hôm, Mực thấy thoáng bóng Nia đi qua ngoài đầu ngõ, nó sủa om cả lên và lồng lộn như chực phá cũi mà ra. Nia hoảng sợ, phải chạy vội đi ngay. Nia chỉ ngại nếu người ta thả con chó, mà lỡ nó trông thấy Nia mà nó cứ quẩn lấy đòi đi theo thì thực là rầy rà. Cho nên, mỗi lần đến cái xóm đó, Nia phải rón rén, trông trước trông sau.

Một hôm, Nia bán lá xong, tạt vào xóm. Nó đi qua nhưng không trông thấy Mực. Cái cũi trống hốc ;

hai cánh cửa mở toang. Nó ngơ ngác. Vừa lúc ấy, có người thợ cày ở trong ngõ đi ra, Nia đón hỏi :

— Bác ơi bác, con chó Mực nhà ta đâu hả ?

Người thợ cày nhìn thẳng bé mà nói :

— Bán mẹ nó đi rồi. Chó với má ! Cứ thả ra là nhón nhác chạy đi biệt tích.

— Ông chủ ông ấy bán ở chợ ?

Người kia gắt :

— Chứ lại còn ở đâu nữa. Thằng bé này dở hơi chắc ?

Nia lẩn thẩn đi. Ra đến đầu xóm thì nó nằm xuống bãi cỏ mà khóc òa lên.

Người ta lại bán Mực đi. Thì ra, con chó cứ được thả lỏng, là chạy biến đi tìm lối về nhà cũ. Người ta không thể nuôi được một con chó như thế. Một ngày kia nó có thể đi mất. Ấy mới là cơn tai. Người ta liền bán quách. Rất dễ dàng và nhẹ nhõm.

Chỉ khổ cho thằng bé, từ nay không được ngấp nghé trông con vật thân yêu nữa.



LẠI nói về cái Nong, cái con bé hư đã bỏ bà, bỏ em mà đi kiếm sự sung sướng một mình. Ngày ấy, nó vào làng nọ, theo lời người đàn bà nói, thì quả là gặp một nhà đương cần một đứa trẻ chăn trâu thực. Nó vào xin thì người ta mượn liền. Ở không công, nhưng mà được ăn ngày hai bữa no nê. Thế là đủ rồi. Con bé cũng không mong gì hơn nữa. Ở cho nhà người ta được mười hôm, má nó phính ra, chân tay lại mập mập và đôi mắt sáng ngời. Ngày ngày, công việc của nó là mang hai con trâu ra đồng chăn. Cho trâu gặm chỗ cỏ thực non, thực tốt, để đến chiều



*Ngày ngày cái Nong dắt hai con trâu
ra đồng ăn cỏ.*

về, con nào cũng no phính bụng ra. Thế là đầy đủ nhiệm vụ. Như vậy, làm chi mà chẳng quên đi những ngày mưa gió, buồn rầu thuở cũ.

Nó thực là tệ. Giá đây là một cuốn truyện thần tiên thì tác giả đã chép rằng con bé kia, thế nào cũng bị một bà tiên chi đó, hóa phép cho phải khỏe sở, phải đau đớn, phải hối hận mới nghe. Bởi người ta tin là ở đời, những người ăn ở bất lương thường gặp những điều chẳng may. Nhưng rủi đây chỉ là chuyện

thực hàng ngày. Tác giả viết đến chỗ này, cũng lấy điều làm tức con bé ấy lắm. Giá có cách gì, tác giả chỉ tát cho nó mấy cái rổ đau mà bảo nó rằng : “Nong ơi ! Mày thực là một đứa hư thân mất nết. Bà mày thì già. Em mày thì trẻ dại. Thế mà mày đành tâm bỏ ra đi. Để bà thương, em nhớ, để mọi người khổ sở vì mày. Mày sợ cái bốn phen cháu phải nuôi bà ư ?

Mày thử nghĩ nếu ngày xưa bà mày để mày ra đầu đường — như mày bỏ bà bây giờ — mà không nuôi nấng gì mày nữa, phỏng thử mày còn sống được đến bây giờ không ? Mày bạc lắm. Mày khóc. Mày biết hối hận rồi hử ? Khóc để mà hối hận, thế là được, thế là còn biết nghe lời phải. Vậy thì mày hãy khá trở về, trở về ngay đi. Trở về mà chia sẻ ngọt bùi, cay đắng với bà, với em. Rồi cũng có một ngày bà cháu mày sẽ khá. Cuộc đời dễ dàng không đóng cửa mãi ai đâu ! Về đi...

Tiếc thay, tác giả không thể gặp được cô bé mà khuyên mấy câu như thế. Nhưng thực cũng lắm chnyện éo le thay ! Lắm sự xảy ra ngày nọ cách ngày kia, song vẫn tình cờ mà chấp mối lên thành những chuyện có đầu có đuôi hẳn hoi. Ấy là chuyện của cô bé bỏ nhà ra đi. Vậy tác giả xin nói thẳng ngay rằng :

— Một hôm, Nong ở ngoài đồng về, đương đánh trâu ra vườn sau, trông thấy ở trong cái cũi, bên cửa liếp, có một con chó đen. Con chó trông thấy Nong thì sủa lên mấy tiếng gâu gâu, rất quen thuộc. Nong đến gần : đó là con chó Mực của nhà Nong. Người ta vừa mua được ở chợ xa về. Nhà chủ nhốt nó ở đây, để đợi đến ngày kia, có giỗ, người ta chộc tiết nó. Nong biết như thế, hỏi vì cái việc mua chó này, Nong đã được nghe họ bàn định từ mấy hôm nay. Không ngờ họ lại ra mua được con chó Mực của

người ở làng trên kia bán lại. Và con chó ấy là chó của bà Nong, của em Nong, của Nong. Làm sao con chó lại lạc loài được đến đây ? Làm sao ? ... Làm sao ? ... Bao nhiêu câu hỏi làm rối óc lên. Ôi ! hân ở nơi quê nhà đã xảy ra một sự ghê gớm, đổi rời chi, nên con chó mới lạc đi như vậy. Hình ảnh bà Nhàn già mọp, lưng đờ còng xuống, tay bê cái thúng lá ; hình ảnh thằng Nia bé nhỏ, chỉ thích vừa nhẩy tung tăng, vừa hát, hình ảnh những ngày mùa đông đói khổ, những ngày ra đi.

Nong thấy bồi hồi trong lòng. Mặt nó xám lại. Hai hàng nước mắt tuôn ròng. Nó phải thụp xuống trước con chó để khóc. Con Mực nhớ dai quá, cứ hích hích cái mũi, ra lối đã nhận được người thân yêu cũ. Nong đương hồi hận. Lương tâm nó đương bị nó cắn rứt. Chắc trong đầu nó đương lao xao có những câu mắng, lời khuyên đại khái như những lời của tác giả đã nói trên kia. Vụt chốc, nó nghĩ ra rằng cầu được sự ấm no thì còn dễ, chứ tìm lấy một tình thương thì khó khăn lắm. Bây giờ đây, nó no rồi. Nhưng có khỏi quên, khỏi thương được bà, được em đâu ! Nó nhớ bà, nhớ em quá. Nhớ cả cái túp lều nát, dưới cụm tre đằng ngà, gió cứ đánh kéo kệt như trẻ con nghiêng rãng, ở bên con đường nhỏ ngoằn ngoèo đi mãi lên những trái đồi cây, mà sớm sớm ba bà cháu thường lên nhặt lá, kiếm củi. Nhớ quá, nhớ quá đi thôi. Trông thấy con Mực nằm trong củi, lại càng náo lòng. Ngày kia tới đây, nó sẽ bị vật lên trên chổng, sẽ bị thọc mũi dao nhọn vào cổ cho tiết đỏ chảy ra. Nong nhắm mắt lại, không dám tưởng-tượng thêm nữa.

Thế rồi chiều hôm sau, đánh trâu vào chuồng xong, Nong lén ra rút cái then củi chó. Con Mực xông ra ngoài, trồm lên, thè lưỡi liếm áo Nong.

Người và vật, nhẹ nhẹ, chui qua bờ rào đằng sau nhà, ra phía bờ sông. May, không ai biết. Nong đem Mực đi trốn. Con chó sẽ thoát chết mà người thì mang nó trở về nhà. Nong và Mực cứ chạy theo dọc bờ sông, ngược mãi về phía trên. Ánh hoàng hôn dần dần xảm lại, rồi tắt hẳn. Người và vật chỉ còn là hai cái bóng chập chờn. Qua bao nhiêu ruộng lúa, bao nhiêu rừng cây, bao nhiêu thôn xóm. Đêm ấy, Nong và Mực phải ngủ đố lại trong rừng cây.

Sáng hôm sau, Nong cùng chó Mực về nhà sớm. Mỗi bước đi là lại hồi hộp, là lại thấp thỏm giật mình. Biết đâu ở nhà chẳng đã có nhiều sự đổi thay?

Đã trông thấy bụi tre đằng nhà kia. Vẫn lều cũ. Mà trên nóc lều lại có vờ vờ một làn khói xanh xanh. Nong phải lấy hai tay giữ Mực lại, để nó khỏi chạy về nhà trước. Cô bé vào trong sân, nhòm khe vách: Bà Nhàn ngồi bực cửa, sờ sẫm vá mун áo rách cho thẳng Nia. Còn Nia ta thì đương lúi húi dưới bếp thổi cơm. Nó vừa làm, vừa cầm đũa cả gõ cách cách vào cái ống tre mà hát om xòm cả lên.

Phong cảnh vẫn như ngày hôm xưa.

Không thể đứng nán lại được nữa, Nong chạy ù ngay vào:

— Bà ơi!

Bà già ngược cặp mắt cặp kèm:

— Nong đấy ư?

— Chị ơi! Chị ơi!

Sáu con mắt cùng chan hòa nước mắt. Vui và cảm động quá hoặc ngạc nhiên quá cũng có thể làm cho người ta khóc được. Anh chó Mực ngẩn ngơ nhìn mọi người, cắn gâu gâu nho nhỏ và ngoe ngoảy cái đuôi.

THƯỜNG THỨC

LỘT GIẤY DÁN RA

Muốn lột tranh, giấy hoa, đã dán vào vách gỗ, tường xây một cách rất dễ dàng, nhẹ-nhôm không phải cạo cọt khó nhọc gì thì các bạn hãy pha tan với nhau bột và muối trong nước sôi (pha vừa, không đặc mà chẳng loãng). Thêm vào đó 30 gam acide acétique. Thế là xong. Bạn phết thuốc ấy lên giấy mà bạn muốn lột ra bằng một chiếc bàn chải cũn. Giấy sẽ tách bong ra.

NGUYỄN Đ - XUYỀN

CHẤP CHỦ



CON CHUỘT

VỖ ỐC

Ba người cha và ba người con vào một hiệu phở ăn. Ăn uống xong xuôi, một người đứng lên giả 6 hào. Hỏi mỗi người ăn bao nhiêu phở, biết rằng mỗi bát người hầu sáng tính 0\$15.

(xem trả lời trang 33)

CÂU ĐỒ

1.) Con đóng khố, bố cời truồng.

2.) Cây lẩn tẩn, dễ ăn khó trèo.

3.) Cây lèo-tèo, dễ trèo khó ăn.

4.) Ba thằng nó ở ba thôn, Đến khi nó chết, nó đồn vào nhau

5.) Bốn chân đạp đất, cổ cật thượng thên,

Da bán lấy liền, còn xương giữ lại.

(xem trả lời trang 35)

VUI CƯỜI

Nhiều Nghếch. — Dân mọi da đen họ chuyên môn ăn thịt thú dữ sống nên họ khỏe như cọp.

Xã Ngốc. — Ấy, tôi ngót 50 năm ăn cá, mà cứ hé xuống nước là chìm lỉm....

A. — Tiếng tây, gì là quả trứng?

B. — « Zéro » là quả trứng chứ còn gì?

C. S.

KHÔN SỐNG, MONG CHẾT

CHUYỆN CỦA BẮNG-HỒ

Sáng hôm ấy, thấy trong bụng đói meo, Mèo Rừng mới gọi Sói mà bàn rằng :

— Anh Sói ơi, sáng nay giờ mát mẻ thế này, chúng ta cùng đi câu đi.

— Nhưng, còn rờ đụng cá, thì ai mang đi ?

— Khó gì, anh dắt tôi buộc vào đuôi anh, cứ thế kéo đi tha hồ chắc chắn !

Nghe bài tai, Sói ưng ý. Thế là hai anh sắm-sửa đi câu. Buổi trưa về, rờ đầy những cá, nặng vô chừng Sói vẫn ý-ách kéo, mỡ hôi nhẽ-nhại.

Bỗng « Phụt », đuôi đứt !

Sói đau nhói cả người, quay lại, thấy thế găm lên.

— Mèo rừng ! mày xỏ tao ! mày phải chết.

Mèo Rừng van lạy :

— Tôi lạy anh, anh tha cho tôi. Tôi biết ở gần đây có một người thợ rèn, nếu anh chịu theo tôi đến, tôi sẽ bảo hắn ta hàn lại đuôi cho anh. Như thế, sẽ không bao giờ sợ đứt nữa.

— Được rồi, lại đây.

Hai anh dò dẫm đến nhà người thợ rèn. Người này bảo Sói quay đằng sau lại.

Rồi nung đỏ một thoi sắt trong lửa, người ấy gi vào đuôi Sói, chỗ bị đứt. Rít lên một tiếng đau-đớn vì bị bỏng, Sói ném mình chạy như điên cuồng. Mèo Rừng theo sau, thấy nó nằm phục trên vệ đường, đằng sau cháy hết lông ! Trông thấy Mèo Rừng, Sói nhảy sỏ lại :

— Mèo Rừng ! Hai lần mày hại tao thế này, vậy tao phải ăn sống, nuốt tươi mày cho hả giận

Mèo Rừng lại van-lạy :

— Anh giết tôi bây giờ thật uổng. Tôi biết ở nhà kia có nhiều xúc-xích ngon lắm. Nếu anh chịu khó theo tôi đến đấy, tôi xin mở vào lấy hết biếu anh. Chẳng hơn là anh ăn thịt tôi vừa giai vừa răn à !

Nghe đến tiếng « Xúc Xích » Sói đã thấy thêm rõ-rãi :

— Được rồi, tao cũng tha thứ mày. Nào đi !

Quả-nhiên, đúng như lời Mèo Rừng, nó chui vào nhà, « khoắng » được không biết bao nhiêu là « xúc xích » dài nhằng-nhằng.

Nó đem cả vào rừng, treo lên một cành cây cao, giắt « xúc-xích » vào đấy, rồi điếm nhiên ngồi ăn ngon lành lắm ! Sói không biết treo, đành phải đứng ở dưới.

— Mèo Rừng, mày vớt xuống đây, cho tao với chứ.

Mèo Rừng đánh bài « lờ » cứ điếm nhiên ngồi... « nhấm ». Cầm giận, Sói quát âm ỹ :

— À, thằng « đều », mày sẽ biết tay tao. Rồi, nó chạy biến đi ! Mèo Rừng vẫn ngồi ăn, xong anh chàng lại nằm luôn trên cây mà...ngủ. Mấy giờ sau, bỗng nghe có tiếng ồn ào dưới cây, Mèo Rừng mở bụng mắt, nhìn xuống, chợt hoảng hốt, rụng rời.

Thì ra Sói đã đi gọi đến mấy chục con Sói khác, đến để bắt Mèo Rừng. Nó đứng dưới cùng, dựa vào gốc cây, để các con kia treo lên vai, rồi chổng-chất lên nhau tới cành cây có Mèo Rừng. Con Sói đứng trên, xông vào toan bắt. Trong lúc nguy-biến, chợt nghĩ được một kế,

Mèo Rưng liền vờ quay mặt vào trong, nói to lên :

— A ha, thằng Sói đến kia rồi !
Bác thợ rèn ơi, bác cho tôi mượn
thoi sắt nung lửa của bác nào, để
tôi gi vào đuôi nó kia. Nhanh lên
bác, chẳng nó chạy mất.

Nghe thấy thế, tưởng thật, Sói
không còn hồn vía, vội-vàng ù té
chạy như bay. Không có cái chống
đỡ ở dưới, con Sói thứ hai, rơi
xuống chết lản quay. Con thứ ba
cũng hết thở. Rồi cả đội tan vỡ.
Tiếng kêu khóc inh ỏi. Mèo Rưng
ha-hả cười đắc chí, từ trên cây
nhảy xuống, rồi vừa đi, vừa hát, trở
về nhà.

Luân-lý.— Ta phải chọn bạn mà
chơi.

BĂNG-HỒ

TRANH MỘT NÉT



CHÀNG-SÓC

TRẢ LỜI VỢ ỐC

Bài này chỉ là một bài đố mẹo thôi. Ai sáng ý xem qua cũng
hiểu rõ. Bởi vì 3 người cha và ba người con chỉ là bốn
người. Nay nhé các bạn thử tính xem, ví dụ: ông bạn và cha
bạn là một cha con, cha bạn và bạn là hai cha con tiếp đến
bạn và con bạn có phải là ba cha con không ? 0\$15 một bát
phở 0p60 là giá liền 4 bát phở. Bốn người mà ăn bốn bát phở
thời một người phải ăn một bát chứ gì !

LE-TE

DỪNG MÈO HẠ THÀNH BÊN DỊCH

Vua Ba-tư, Cambyse II, vây thành Péluse ở
Ai-cập. Thời bấy giờ con mèo là con thú
được sùng bái khắp xứ ấy. Được biết thế, ông
vua Ba-tư bỗng nghĩ ra một kế thần diệu ;
tức thì ông sai bắt nhiều con mèo, đem hành
hạ ! chúng điên tiết lên, lúc ấy ông bảo quăng
vào thành. Dân chúng, lính tráng trong thành
chịu không nổi sự quấy nhiễu của những vị
thần như vậy, bèn đầu cào đấy, lại nữa không
thể xâm phạm đến chúng, bèn phải mở cửa
dựng thành cho địch quân dễ được thoát
khỏi ách của những chú mèo đáng kính.

HẢO TUYỀN

HỘP THƯ

Bạn Tấn Nam —
Bạn cứ gửi, V. B.
xin chữa, nhưng
cần phải cái gì
thực lạ.

Các bạn gửi
truyện dài — Muốn
chắc chắn nên đem
cân rồi hỏi đây
thép phải dán bao
nhiêu tem. Bấy
giờ bưu phí nặng,
dán thiếu tem
phải phạt nhiều

MÁI NHÀ VÀ CỘT GỖ

Mái nhà nọ bảo anh cột gỗ :
« Ta không cần anh đỡ hộ ta ;
Một tay ngang dọc xông pha
Dầm mưa dãi nắng coi ra
mùi gì.

Anh khéo vẽ răng thì chống
hộ,

Nhưng ta xem điệu bộ của
anh

Chẳng làm được việc gì
nhanh,

Tơ tơ cứ đứng như thành
đá xây.

Còn ta đây vô cùng có ích

Che cho người khỏi bị nắng
mưa.

Phận anh đáng bị bỏ thừa,

Bởi vì vô ích ai tra cho đành.

Thôi thôi rút cho nhanh nơi
khác

Đứng đây rồi làm rác mắt ta»

Cột gỗ nghe thấy mái nhà

Khinh người nỡ mắt thực là
tức cãm

Nhưng cột gỗ tính tình điềm
đạm

Liên thử nằm xuống đất xem
sao

Xong ai ngờ cột vừa nhào đổ

Mái nhà theo sụp xuống liền
tay.



Ơ đời làm việc muốn hay

Phải nên hợp lại chớ rầy ghét
nhau.

ĐỖ HỮU-LỢI (CHỢ CỒN)

LƯỠI BIẾNG HẠI MÌNH

Archias (12) năm trước thiên chúa
giáng sinh) là một ông quan chấp
chính của Hy-lạp liên bang. Ông
là một vị tham quan, thường hay
sách nhiễu lương-dân, bởi thế
dân rất ghét.

Một hôm, nhân vì ông cậy quyền
hà hiếp một người vô tội, nên
lòng dân công-phẫn bầy mưu toan
âm-sát ông.

Bấy giờ lại có một người muốn
cứu ông bèn gửi mật-thư báo
trước cho ông hay. Trong bức thư
người ấy nói rằng : « Lòng dân
công-phẫn toan âm-sát ông, nhưng
mưu ấy đã lộ ra cho tôi biết. Vậy
tôi xin báo trước cho ông hay :
ngay tối đêm nay, ông phải ẩn
trốn đi, bằng không sẽ bị hại... »

Người cầm thư đem đến trao
cho ông Archias thì gặp nhậm lúc
ông đang thiết tiệc đãi khách.
Người ấy vội đưa bức thư cho ông
và bảo nhỏ rằng : « Thư này gấp
lắm, xin quan lớn hãy xem liền
đi ». Nói rồi, người đem thư bỏ
đi ra về : còn Archias, nhận
bức thư rồi để lại trên bàn, cười
mà nói :

— Thế-gian có gì là gấp ? Ta để
đây đến sáng mai sẽ xem cũng
được mà.

Nói câu ấy, ông tỏ vẻ tự-đắc
lắm. Ông đãi tiệc như thường
chứ không xem.

Các vị khách, cũng hỏi giục ông
xem để cho biết chuyện gì, nhưng
ông cũng nhất định để sáng mai.

Thế rồi... Bởi khi ông chịu xem
thư để tránh trước, nên tối đêm
ấy, sau khi bữa tiệc tàn ông Ar-
chias bị chúng lên vào giết chết.
Cho hay :

Lưỡi biếng hại mình!!!

NHẤT-TÂM

Kỳ này nhiều bài « Thi thử
công » tạm hoãn một kỳ.
Xin các bạn đọc biết cho.

Ở đâu ? Tại sao ? Ai ? Thê nào ?

Ai đã chế ra thứ nước hoa eau de cologne ?

Chính ông Jean Marie Farina, nhà hóa-học Ý-đại-lợi, sinh năm 1705 ở Craña, đã sáng chế ra thứ nước hoa ấy vào đầu thế-kỷ thứ XVIII, lúc ông trú ngụ ở thành Cologne. Ông lấy tên thành ấy mà đặt tên thứ nước hoa ấy, gọi là eau de Cologne.

Ai đã phát minh ra kính đeo mắt ?

Ông Adrien Metuis, nhà bác-học Hà-lan đã sáng chế ra kính đeo mắt vào năm 1609, lần đầu tiên. Anh ông là Jacques Metuis, đã phát minh ra máy chiêm tinh (télescope). Đến năm 1610, sự phát minh kính đ o mắt lại được ông Galilée — nhà vật lý-học đã chế ra máy đồng hồ — đem ra nghiên cứu một lần nữa cho thêm hoàn-toàn.

Ai đã tìm ra đảo Cap-vert ?

Năm 1457, chính ông Mosto, người Bồ-đào-nha (Portugais) đã tìm ra Iles de Cap Vert ở Đại-tây-dương trước tiên.

Người nước nào đã đi đến Brésil trước nhất ?

Năm 1500, nhà hàng hải Bồ-đào-nha là Cobral đã đặt chân đến xứ ấy trước nhất.

LOAN-ANH

TRẢ LỜI CÂU ĐỐ

1) Cây tre. 2.) Cây lúa. 3.) Cây soan. 4.) Miếng trầu
5.) Khung cửi, D.L

Số 45 ra ngày 20 8-42

ĐU'Ò'I U'Ò'I GIỮ' ỒNG

Truyện cổ-tích Việt-Nam của THÂM-TÂM

Imprimerie Tân-Dân — Le Directeur-Gérant, Vu Dinh-Long

TIỂU THUYẾT THỨ BẢY

tờ báo của mọi gia đình, hiện đang
đăng ba chuyện dài rất hay : TAM QUỐC
CHÍ, TRẬN ĐỜI của Lê Văn-Trương
và ĐÀN CHIM NON của Nguyễn Hồng

Đã bán khắp nơi.

HÈ DUY TAN

do Thái Phi, Đ. T. Nhất, Lan-Khai Ng
Tổ biên soạn — In mỹ thuật giá 0\$30

RỖN SÓNG BẠCH ĐẰNG Truyện lịch-sử của Ng. Tổ và Lan Khai. 0\$70

TRỜI NỒI GIÓ THƠ của Nguyễn Tổ. giá 1\$00

CÔ THƠM Tiểu thuyết của Lê văn Trương giá 0\$76

Sắp có bán :

NGÀY MAI của Phan-trần-Chức (loại đặc biệt của D. T. T. X.) In đẹp 0\$90

SẦU LÊN NGỌN ẮI Truyện lịch-sử của Lan Khai giá 0\$80

Đang in :

LINH ĐIỀU Truyện thật do một võ quan Nhật kể. Nguyễn Tổ viết

DUY TÂN THƯ XÃ 141 Sœur Antoine prolongée Hanoi

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phòng ngừa sương hàn, ngăn
ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có
sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi
các chứng bệnh vặt xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang
là một món vật báu để hộ thân, rất có công hiệu

Xin nhớ nhãn con Bướm

hiện Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

23, Phố hàng Ngang, Hanoi, giấy số 805